

Bản án số: 356/2022/HS-PT

Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lê Công Huân

2/ Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2022/TLPT-HS, ngày 06/7/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Xuân Tr do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Xuân Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 38, Đường TĐ, khu phố 3, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H thời hạn là 18 tháng, đến ngày 16/12/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2021. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Đào Xuân Tr, giới tính: Nam; sinh năm: 1973, tại tỉnh Bến Tre; thường trú: 63/15 NTL, Phường 13, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Đào Công Th, sinh năm 1936 và bà Đinh Thị Mai L, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân

quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đào Xuân Tr thời hạn là 18 tháng. Ngày 27/12/2020 thì chấp hành xong.

Nhân thân:

- Bản án số 183 ngày 26/12/1990 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã đóng án phí ngày 08/4/2021;

- Bản án số 100 ngày 10/6/1992, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản của công dân”, thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 10/02/1992, kết quả xác minh việc chấp hành xong hình phạt thì Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an trả lời không có thông tin, đã đóng án phí ngày 10/6/1992;

- Bản án số 1842 ngày 23/8/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2002, đóng án phí ngày 03/10/2000;

- Bản án số 1914 ngày 17/10/2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2006, đóng án phí ngày 18/8/2004;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2021. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr:* Ông Nguyễn Đức D, luật sư thuộc Văn phòng luật sư TL, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có bị hại bà Bùi Thị Duyên H, Lê Thị H2, Nguyễn Thị Nhật L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Mai L không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết ngoài xã hội vì muốn có bia uống nên Tr và H đã bàn bạc với nhau đi chiếm đoạt bia của một số tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 21/4/2021 đến 12/5/2021, Tr và H đã thực hiện 03 vụ cướp giật, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/4/2021, chị Bùi Thị Duyên H (sinh năm 1984) đang đứng bán hàng tại tiệm tạp hóa địa chỉ số 705B, đường DXH, khu phố W, phường Y, thành phố C. Lúc này H điều khiển xe Honda AB màu Vàng - Đen, biển số 59M1-796.43 chở Tr ngồi phía sau tiếp cận, H ngồi trên xe (máy vẫn nổ) chờ sẵn, Tr xuống xe đi vào gặp chị H hỏi mua hai thùng bia hiệu

HN, chị H bê hai thùng bia hiệu HN để xuống sàn nhà thì Tr bê hai thùng bia này để lên бага xe của H đang đứng đợi. Tr giả vờ hỏi chị H mua thêm nước đá và Tr leo lên xe của H cầm lái để định tẩu thoát, chị H nghi ngờ nên chạy ra đứng chặn ngay đầu xe của H yêu cầu H và Tr trả tiền mua bia. Tr và H không trả tiền mà trả lại hai thùng bia HN cho chị H rồi điều khiển xe chạy đi.

Kết luận giám định số 100 ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C đã kết luận 02 thùng bia hiệu HN (loại lon lùn) trị giá 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 12/5/2021, chị Lê Thị H2 (sinh năm 1969) đang đứng bán hàng tại tiệm tạp hóa tại địa chỉ số 27 đường 339, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố C. H điều khiển xe Honda AB màu Vàng - Đen, biển số 59M1-796.43 chở Tr ngồi phía sau tiếp cận, H ngồi trên xe (máy vẫn nổ) chờ sẵn, Tr xuống xe đi vào gặp chị Lê Thị H2 hỏi mua hai thùng bia hiệu HN và giá tiền, chị Lê Thị H2 nói hai thùng bia giá 800.000 đồng và chỉ chỗ để Tr lấy bia. Tr bê hai thùng bia hiệu HN để lên бага xe của H đang đứng đợi và Tr đi vào giả vờ hỏi chị Lê Thị H2 để mua thêm một thùng bia hiệu Tg, chị Lê Thị H2 quay vào lấy bia thì Tr nhanh chóng lên xe để H chở rồi cả hai tẩu thoát, chị Lê Thị H2 có truy hô đuổi theo nhưng không kịp. Tr và H chia ra mỗi người 01 thùng bia mang về sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/5/2021, chị Nguyễn Thị Nhật L (sinh năm 1997) đang đứng bán hàng tại tiệm tạp hóa địa chỉ số 142B, đường Tây Hòa, khu phố 4, phường PLA, thành phố C. H điều khiển xe Honda AB màu Vàng - Đen, biển số 59M1 – 796.43 chở Tr ngồi phía sau tiếp cận, H ngồi trên xe (máy vẫn nổ) chờ sẵn, Tr xuống xe đi vào gặp chị L hỏi mua một thùng bia hiệu HN, khi đó chị L đang mang thai được 5 tháng nên chị L nói “em mang bầu không vác nặng được” và nhờ Tr bê bia ra dùm. Tr bê hai thùng bia hiệu HN (trong đó có 01 thùng bia hiệu HN lon cao) bỏ lên бага xe của H đang đứng đợi, Tr tiếp tục đi vào hỏi mua thêm hai thùng bia Tg và bê hai thùng bia hiệu Tg đi ra ngoài. Chị L nghi ngờ nên yêu cầu Tr thanh toán tiền bốn thùng bia rồi mới được để lên xe, Tr chần chừ nhưng vẫn để hai thùng bia hiệu Tg lên yên xe rồi nhanh chóng lên sau xe ngồi để H chạy đi, chị L phát hiện nên chạy ra để níu kéo Tr lại, Tr ném hai thùng bia hiệu Tg xuống đất và cùng với H tăng ga tẩu thoát với hai thùng bia hiệu HN đã chiếm đoạt được. Tr và H chia ra mỗi người 01 thùng bia mang về sử dụng hết.

Kết luận giám định số 297 ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C đã kết luận 03 thùng bia hiệu HN giá 1.218.000 đồng; 01 thùng bia hiệu HN loại lon cao trị giá 413.000 đồng; 02 thùng bia hiệu Tg trị giá 674.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.305.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

** Vật chứng vụ án:* 01 xe mô tô hiệu Honda AB màu sơn vàng cát, biển số 59M1-796.43; SM: JF46E2113378; SK: 4610EY659540. Kết quả xác minh xe trên do anh Huỳnh Trung Ch đứng tên sở hữu. Tháng 5/2018, anh Chánh ủy quyền cho Nguyễn Ngọc Bình bán cho hộ kinh doanh phú gia do anh Trần Quốc Nguyên là đại diện. Sau đó anh Nguyễn bán xe trên cho bà Đinh Thị Mai L (là mẹ ruột của Tr) có hợp đồng ủy quyền, công chứng từ chủ xe) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, việc Tr lấy xe trên đi cướp giật thì bà Lơ không biết; 01 nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN SƠN”; 01 áo thun cổ bẻ màu xanh lá, viền vàng xanh dương hiệu Green Valley; 01 áo sơ mi dài tay màu xám hiệu R79JEANS; 01 quần Jean dài, màu xanh hiệu Replay Blu; 01 USB chứa đoạn video sự việc.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Nhật L yêu cầu bồi thường 830.000 đồng và chị Lê Thị H2 yêu cầu bồi thường 800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Tr: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

Ngày 01/6/2022, bị cáo Đào Xuân Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 08/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Đồng thời bị cáo Tr khai không biết bị hại L là người đang mang thai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu kết luận vụ án:* Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp các chứng cứ mới để làm cơ sở xem xét cho đơn kháng cáo. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Đào Xuân Tr không tranh luận và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

- *Luật sư Nguyễn Đức D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Tr:* Về các tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, song quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo xác định bị cáo chỉ chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy bia để uống, bị cáo hoàn toàn không biết bị hại L là người đang mang thai, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cùng với tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên và hoàn cảnh của bị cáo hiện có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đào Xuân Tr nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung.

- Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Quá trình điều tra bị hại L đều khẳng định là bị hại có nói với bị cáo là bị hại đang mang thai (khoảng 20 tuần), thực tế thì bị hại là người đang mang thai, bị cáo Tr cho rằng không biết là không đúng vì bị cáo Tr ban đầu chỉ có mục đích lấy 02 thùng bia Heneiken, khi phát hiện bị hại có thai thì bị cáo Tr mới tiếp tục lấy thêm 02 thùng bia Tg nữa. Ngoài ra, khoảng cách giữa bị cáo và bị hại là đủ để bị cáo quan sát được bị hại đang có thai hay không, thực tế là bị hại mang thai đã 05 tháng. Do đó, việc truy tố các bị cáo theo Tr hợp phạm tội với phụ nữ mà biết là có thai là có cơ sở.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 01/6/2022, bị cáo Đào Xuân Tr có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo đều được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 21/4/2021 đến 12/5/2021, tại các địa chỉ số 705B DXH, khu phố W, phường Y; số 27 Đường 339, khu phố 4, phường Phước Long B và số 142B Tây Hòa, khu phố 4, phường PLA, thành phố C, Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H sử dụng xe gắn máy biển số 59M1-796.43 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn: H ngồi trên xe đang nổ

máy, Tr giả vờ hỏi mua bia. Khi người bán vừa giao bia nhưng chưa thu tiền thì các bị cáo nhanh chóng điều khiển xe chạy thoát. Các bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng 06 thùng bia HN và 02 thùng bia Tg, có tổng giá trị 3.105.000 đồng của các chị Bùi Thị Duyên, Lê Thị H2 và Nguyễn Thị Nhật L (trong đó chị L đang mang thai hơn 20 tuần).

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố C đã xét xử bị cáo Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu và đang nuôi 02 con nhỏ.

Bị cáo Đào Xuân Tr kháng cáo với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân thành phố C đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Tr có cha mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo là đã cân nhắc đến nhân thân, tình chất của hành vi phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Mặc dù tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là không lớn nhưng hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội với nhiều người, trong đó có cả người đang mang thai. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và y án sơ thẩm.

Đồng thời không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Đức D

bào chữa cho bị cáo Tr về việc bị cáo Tr không biết bị hại L có thai để không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân Tr và Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số 176/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Xử:*

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đào Xuân Tr**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cướp giết tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

2.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: 03 (ba) năm tù, về tội “*Cướp giết tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Đào Xuân Tr và Nguyễn Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND TP. C; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND TP. C; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA TP. C; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Công an TP. C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

Đặng Hồng Sơn